TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 28 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh ngày: 10/10/1972.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị N, sinh ngày: 23/10/1975.

Cùng trú tại: Cụm A, khu vực B, thị trấn K, huyện N, tỉnh H (Nay là số 02, đường Đ, tổ dân phố H, thị trấn K, huyện N, tỉnh H).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn V, sinh ngày: 10/10/1972 và chị Đặng Thị N, sinh ngày: 23/10/1975 *(Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2002 do Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N, tỉnh H ký ngày 25/8/2002 đã cấp cho anh Hoàng Văn V và chị Đặng Thị N không còn giá trị pháp lý)*.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Hoàng Văn V và chị Đặng Thị N đã tự nguyện thoả thuận với nhau là giao cháu Hoàng Văn H, sinh ngày: 03/05/2006 cho anh Hoàng Văn V tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đã thoả thuận với nhau là chị Đặng Thị N không pH cấp dưỡng nuôi cháu H. Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn V và chị Đặng Thị N đã tự nguyện thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề này.

- Về các khoản nợ chung: Anh Hoàng Văn V và chị Đặng Thị N cùng xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn V tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2011/000656 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay anh Hoàng Văn V được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thược